

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

*** Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:**

Câu 1. Sự việc nào dưới đây **không** gây nguy hiểm đến con người?

- A. Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.
- B. Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.
- C. Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.
- D. Bạn A được bố dạy bơi ở bể bơi của nhà văn hóa quận.

Câu 2. Tình huống nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ con người?

- A. Bắt cóc. B. Bão. C. Động đất. D. Sấm, sét.

Câu 3. Lũ lụt **không** gây ra hậu quả nào?

- A. Nhiễm độc khí dẫn tới tử vong. C. Gây ô nhiễm nguồn nước.
- B. Thiệt hại về kinh tế. D. Tồn thất về tinh thần và tính mạng.

Câu 4. Khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự, chúng ta cần gọi:

- A. 111. B. 112. C. 113. D. 114.

Câu 5. Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên thường có tính chất nào sau đây?

- A. Xuất hiện bất ngờ, khó dự đoán chính xác.
- B. Xuất hiện bất ngờ, con người dễ kiểm soát.
- C. Thường xuất hiện theo đúng dự báo của con người.
- D. Ít xuất hiện ở Việt Nam.

Câu 6. Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Tình huống nguy hiểm. C. Nguy hiểm tự nhiên.
- B. Ô nhiễm môi trường. D. Bất lợi của thiên nhiên

Câu 7. Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi thiên nhiên?

- A. Gây gỗ, đánh nhau C. Dụ dỗ hút thuốc lá điện tử
- B. Bão, lũ lụt. D. Bắt cóc trẻ em.

Câu 8. Để đảm bảo an toàn cho bản thân, khi mưa dông, lốc, sét chúng ta cần tránh:

- A. ở nguyên trong nhà. C. tìm nơi trú ẩn an toàn.
- B. tắt thiết bị điện trong nhà. D. trú dưới gốc cây to, cột điện.

Câu 9. Câu nào sau đây nói về tiết kiệm?

- A. Không thầy đồ mầy làm nên. C. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
- B. Ít chất chiu hơn nhiều phung phí. D. Lá lành đùm lá rách.

Câu 10. Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cái vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là gì?

- A. Tiết kiệm. B. Hà tiện. C. Keo kiệt. D. Bùn xỉn

Câu 11. Việc làm nào sau đây thể hiện tiết kiệm?

- A. Bật điện ngay cả khi trong phòng đã sáng rõ.
- B. Xả nước uống để rửa tay.
- C. Trong giờ học Ngữ văn, tranh thủ làm bài tập Toán.
- D. Tắt quạt, điện khi ra khỏi lớp.

Câu 12. Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa:

- A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.
- B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.
- C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.
- D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm).

a) Có ý kiến cho rằng, lối sống tiết kiệm rất cần thiết đối với mỗi học sinh, là điều mà mỗi học sinh chúng ta nên học tập và rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ. Em có đồng ý với ý kiến này không? Giải thích vì sao?

b) Sau khi học xong bài tiết kiệm, em đã rút ra cách tiết kiệm điện và tiết kiệm thời gian cho bản thân mình như thế nào?

Câu 2. (2,0 điểm).

Em hiểu thế nào về câu tục ngữ: “*Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm*”.

Câu 3. (2,0 điểm)

Tình huống:

Tan học, Mai đạp xe về nhà. Bỗng mây đen kéo tới, sấm chớp ầm ầm, mưa rơi nặng hạt. Mai thấy vài bạn trú tạm dưới gốc cây to bên đường, bạn thì mặc áo mưa rồi đi tiếp.

- a. Trong tình huống này, Mai nên làm gì?
- b. Mai sẽ khuyên các bạn ấy như thế nào để đảm bảo an toàn nhất?

-----HẾT-----

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Các câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	C	A	A	B	D	B	A	D	C

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)	Yêu cầu	Điểm
	a) - Em đồng ý với ý kiến trên. - Tiết kiệm có ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống. Nó giúp con người biết quý trọng thời gian, tiền bạc, thành quả lao động của bản thân và người khác nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.	0,25
	b) Nêu được một số cách tiết kiệm. Ví dụ: - Tiết kiệm điện: + Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện. ... + Sử dụng công tắc thông minh... + Tắt nguồn các thiết bị điện khi không sử dụng... + Tận dụng ánh sáng tự nhiên để không phải bật đèn...	0,75
	- Tiết kiệm thời gian: + Lập cho mình thời gian biểu hợp lý và thực hiện theo một cách nghiêm túc.	1,0
	+ Không dùng thời gian làm những việc không có ích.	1,0
Câu 2 (2,0 điểm).	* Nghĩa đen: - Khéo ăn thì no: Nếu biết cách ăn đúng đắn, nhai kỹ càng, đầy đủ các loại thức ăn, dạ dày sẽ dễ tiêu hoá hấp thụ dinh dưỡng tốt hơn, như vậy dù ăn ít cũng sẽ no lâu hơn.	0,5
	- Khéo co thì ấm: Khi ngủ trong chăn co lại thì kín đáo, không khí trong chăn bớt thoát ra môi trường, giữ ấm tốt hơn.	0,5
	* Nghĩa bóng: - Câu tục ngữ nhắc nhở chúng ta về cách sống sao cho phù hợp với hoàn cảnh của chính mình. Biết căn cơ tiết kiệm, làm ăn có kế hoạch thì được no đủ. Nghèo mà biết tiết kiệm thì không thiếu thốn.	0,5
	- Để ăn no, mặc ấm mà không phải lo nghĩ rằng ngày mai mình sẽ trở nên thiếu thốn, thì ngay từ hôm nay, chúng ta nên tập lối sống tiết kiệm.	0,5
Câu 3 (2,0 điểm).	a. - Mai nên tìm nơi trú mưa an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, khu nhà kiên cố, trụ sở cơ quan nhà nước, trạm y tế, nhà văn hóa...	0,5

	- Chú ý tránh dây điện, kim loại, bảng quảng cáo, ... phía trên đầu.	0,5
	b. Mai nên khuyên các bạn: - Tìm nơi tránh, trú mưa an toàn. - Không trú mưa dưới gốc cây vì dễ bị sét đánh hoặc nguy hiểm do cành cây bị gãy hoặc cây bị bật gốc.	0,5 0,5

PHÒNG GD&ĐT VÂN ĐỒN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG XÁ

PHÒNG GD&ĐT VÂN ĐỒN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG XÁ

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỷ lệ		Tổng điểm
			TN	T L	T N	TL	T N	TL	T N	TL	TN	TL	
1	Giáo dục kỹ năng sống	Ứng phó với các tình huống nguy hiểm (2 tiết)	8 câu					½ câu		½ câu	8 câu	1 câu	4,0
2	Giáo dục kinh tế	Tiết kiệm (3 tiết)	4 câu			1 ½ câu		½ câu			4 câu	2 câu	6,0
Tổng			12 câu			1 ½ câu		1 câu		½ câu	12 câu	3 câu	10 điểm
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		30%	70%	
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%		

PHÒNG GD&ĐT VÂN ĐỒN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG XÁ

BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD LỚP 6

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục kỹ năng sống	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Nhận biết: - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với con người. - Nêu được những hậu quả của tình huống nguy hiểm đối với con người. Thông hiểu: - Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. Vận dụng: Thực hành cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.	8 TN		0,5 TL	0,5 TL
2	Giáo dục kinh tế	Tiết kiệm	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của tiết kiệm. - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. Vận dụng: - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Phê phán những biểu hiện lãng phí (thời gian, tiền bạc, đồ dùng...) Vận dụng cao: - Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.	4 TN	1,5 TL	0,5 TL	
Tỉ lệ%				30%	30%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

